

QUAN HỆ CHÍNH TRỊ - NGOẠI GIAO GIỮA ẤN ĐỘ VÀ INDONESIA GIAI ĐOẠN 1955-1964

Lê Thị Quí Đức

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: lequiduc.his.sp@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/01/2018; ngày hoàn thành phản biện: 6/02/2018; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Từ mối quan hệ tốt đẹp với sự ủng hộ của chính phủ và nhân dân Ấn Độ cho cuộc đấu tranh giành độc lập của Indonesia, cũng như sự chia sẻ những quan điểm tương đồng giữa hai nước về nhiều vấn đề quốc tế trong những năm đầu sau khi Ấn Độ giành được độc lập, giai đoạn 1955 – 1964 lại chứng kiến nhiều đổi thay quan trọng trong quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước. Bài viết dưới đây sẽ trình bày những nét cơ bản cũng như lý giải căn nguyên của những chuyển biến trong quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Ấn Độ và Indonesia giai đoạn 1955 – 1964.

Từ khóa: Ấn Độ, Indonesia, quan hệ chính trị - ngoại giao

1. QUAN HỆ GIỮA ẤN ĐỘ VỚI INDONESIA TRÊN LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - NGOẠI GIAO GIAI ĐOẠN 1955 – 1964

Nếu như Hội nghị Bandung năm 1955 là biểu hiện đỉnh cao của sự hợp tác chặt chẽ giữa Indonesia và Ấn Độ trong giai đoạn 1947 – 1955, thì những năm sau hội nghị đã chứng kiến sự rạn nứt trong quan hệ giữa hai nước.

Sự rời xa nhau giữa Ấn Độ với Indonesia trước hết được bộc lộ rõ qua việc Thủ tướng Ấn Độ Nehru không chấp nhận lời kêu gọi của Tổng thống Indonesia Sukarno về việc tổ chức một Hội nghị Bandung thứ hai. Thành công từ hội nghị đầu tiên đã tạo cho Sukarno nói riêng và đất nước Indonesia nói chung uy tín quốc tế to lớn. Do đó, sau Hội nghị Bandung, Sukarno một lần nữa quan tâm đến việc trở thành chủ nhà của một hội nghị tương tự. Nhưng bên cạnh những thành công nhất định thì Hội nghị Bandung cũng đã khẳng định quan điểm của Nehru rằng một hội nghị tương tự sẽ có hại nhiều hơn là có lợi cho châu Á và châu Phi, bởi những căng thẳng trong nội bộ các quốc gia Á – Phi vốn đã tiềm tàng trong hội nghị lần thứ nhất sẽ dễ dàng bùng phát trong hội nghị lần hai.

Sự kiện tiếp theo chứng kiến sự xấu đi trong quan hệ giữa Ấn Độ và Indonesia là vấn đề kiểm soát miền Tây Irian. Sau khi Indonesia giành được độc lập từ Hà Lan năm 1949 thì vấn đề quyền kiểm soát miền Tây Irian vẫn chưa được giải quyết. Từ năm 1954 đến năm 1957, Indonesia luôn cố gắng giải quyết vấn đề tranh chấp miền Tây Irian thông qua Liên hiệp quốc. Nhưng sau cuộc họp Hội đồng lần thứ 12 không đạt kết quả, Indonesia đã từ bỏ những nỗ lực thông qua của tổ chức này. Trong giai đoạn 1957 – 1961 tình hình vẫn không được cải thiện. Do đó, Indonesia đã triển khai *“chính sách sức mạnh”* và bắt đầu chuẩn bị một cuộc đối đầu vũ trang với Hà Lan. Phát biểu nhân dịp thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Tây Irian ngày 15/8/1958, Tổng thống Sukarno nhấn mạnh, để bảo đảm quyền kiểm soát miền Tây Irian từ Hà Lan, Indonesia không thể tiếp tục một *“chính sách dựa trên cơ sở thuyết phục và đàm phán”*. Cuộc đấu tranh để giành lại quyền kiểm soát miền Tây Irian cần được thực hiện bằng vũ lực [8].

Hành động này của chính phủ Indonesia được Ấn Độ xem xét một cách thận trọng, và khi Sukarno có chuyến thăm Ấn Độ vào tháng 7/1958, ông đã không thể thuyết phục Nehru chấp nhận chính sách chiếm đóng miền Tây Irian bằng vũ lực của Indonesia. Trong một thông cáo báo chí, Nehru nhắc lại quan điểm phản đối sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân, nhưng đồng thời, ông cũng nhấn mạnh hy vọng rằng vấn đề miền Tây Irian được giải quyết bằng con đường hòa bình.

Tuy nhiên, Indonesia không hề quan tâm đến quan điểm của Ấn Độ về vấn đề miền Tây Irian, và kiên quyết có được lãnh thổ này bằng mọi cách, không loại trừ việc sử dụng lực lượng quân sự. Và cảnh báo nếu Ấn Độ không đưa ra sự hỗ trợ hoàn toàn cho Indonesia trong việc tranh chấp với Hà Lan thì quốc gia Nam Á sẽ không nhận được sự hỗ trợ từ Indonesia trong tranh chấp với Pakistan.

Cùng với đó, lập trường chiến đấu chống thực dân ngày càng được Indonesia thể hiện mạnh mẽ từ nửa sau những năm 50 của thế kỷ XX. Trong bài phát biểu trước Liên Hiệp Quốc, Sukarno đã thể hiện quan điểm của Indonesia rằng chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và việc tiếp tục phân chia các quốc gia bằng vũ lực là nguyên nhân của tất cả các căng thẳng quốc tế: *“Nhìn xung quanh thế giới của chúng ta, những căng thẳng và nguồn gốc của những xung đột tiềm tàng ở nhiều nơi. Nhìn kỹ hơn những nơi đó và chúng ta sẽ khám phá ra rằng, một trong nhiều biểu hiện của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân là gốc rễ của sự căng thẳng và xung đột. Chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và việc tiếp tục phân chia các quốc gia bằng vũ lực là nguyên nhân của tất cả những tai họa đe dọa thế giới của chúng ta [2, tr. 6]”*.

Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong bài phát biểu của Sukarno tại Hội nghị của người đứng đầu nhà nước và chính phủ các nước không liên kết vào ngày 01/9/1961 tại Belgrade: *“độc lập và công bằng không thể cùng tồn tại với chủ nghĩa đế quốc thực dân [2, tr. 6]”*.

Bên cạnh đó, vấn đề chủ nghĩa thực dân với những hình thức khác nhau của nó cũng là điểm chính trong sự cạnh tranh giữa Sukarno và Nehru tại Belgrade. Nehru lập luận rằng vấn đề xóa bỏ chủ nghĩa thực dân là quan trọng thứ hai so với cuộc khủng hoảng ngày càng tăng ở Berlin và việc nổi dậy các vụ thử hạt nhân và nhấn mạnh mối nguy hiểm đe dọa hòa bình và an ninh thế giới là sự cạnh tranh giữa hai khối quyền lực [71, tr. 108]. Trong khi đó, với bài phát biểu của mình, Tổng thống Sukarno hoàn toàn không đồng ý với quan điểm của Nehru. Theo Sukarno, xóa bỏ chủ nghĩa thực dân là vấn đề quan trọng hàng đầu, vì vậy, nó phải là mối quan tâm chính của các quốc gia Á - Phi. Với câu hỏi liệu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc vẫn là một yếu tố lớn trên thế giới, Sukarno và Nehru giữ quan điểm đối nghịch nhau. Nehru cho rằng *“thời đại của chủ nghĩa thực dân cũ”* đã qua đi [6, tr. 107], nhưng Sukarno lại chỉ ra rằng mặc dù chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc có thể chết, nhưng còn lâu mới đến lúc đó.

Trong những năm 50, Indonesia giống như nhiều quốc gia không liên kết khác, không ủng hộ việc các nước không liên kết hình thành một khối. Nhưng từ năm 1960, Tổng thống Sukarno đã nhiều lần thúc giục các quốc gia không liên kết nên xích lại gần nhau hơn và nên thể hiện ảnh hưởng của họ để duy trì hòa bình thế giới. Trong bài phát biểu tiếp theo tại Belgrade, Sukarno đưa ra đề nghị xây dựng một liên minh chặt chẽ hơn giữa các quốc gia Á - Phi để tạo thành một khối mạnh mẽ và thống nhất chống lại *“Trật tự cũ”*. Vào ngày 17/8/1963, ông tiếp tục tuyên bố về ý tưởng xây dựng *“lực lượng mới nổi”*: *“Lực lượng mới nổi là một lực lượng hùng mạnh bao gồm. . . các dân tộc bị áp bức và các quốc gia tiến bộ. Lực lượng mới nổi gồm các quốc gia châu Á và các quốc gia châu Phi, các nước Mỹ La tinh, các nước xã hội chủ nghĩa, các nhóm tiến bộ trong các nước tư bản”* [4, tr. 16]. Việc ngày càng nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo nên một sự đoàn kết mạnh mẽ giữa các lực lượng mới nổi đã đưa Indonesia vào một con đường khác, rời xa Ấn Độ.

Một vấn đề nữa thể hiện sự bất đồng giữa Ấn Độ và Indonesia trong giai đoạn này là việc thành lập Liên bang Malaysia. Tháng 5/1961, Thủ tướng Chính phủ Malaysia Tunku Abdul Rahman đề cập đến ý tưởng xây dựng một *“Liên bang”* gồm Malaysia, Singapore, Brunei dưới sự bảo hộ của Anh, và các thuộc địa của Anh ở Sarawak và Sabah (Bắc Borneo). Tháng 8/1961, Lord Selkirk, Toàn quyền của Anh ở Đông Nam Á, đã đến thăm Jakarta để bàn kế hoạch cho việc thành lập một liên bang với 5 thực thể trên – Liên bang Malaysia.

Ban đầu, Indonesia thể hiện quan điểm ủng hộ kế hoạch đó với tuyên bố của đại biểu Indonesia Subandrio trước Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc vào ngày 20/11/1961: *“Khi Malaysia nói với chúng tôi về ý định hợp nhất với ba thuộc địa của Anh là Sarawak, Brunei, và Bắc Borneo thành một liên bang, chúng tôi tán thành và chúc cho việc sáp nhập thành công để tất cả mọi người dân ở đó có thể sống trong hòa bình và tự do”* [3, tr. 16].

Thái độ ủng hộ của chính phủ Indonesia đối với đề nghị thành lập Liên bang Malaysia vẫn tiếp tục cho đến năm 1962. Tuy nhiên, ngày 08/12/1962, lãnh đạo của Đảng Rakyat ở Brunei AM Azahari, người phản đối “liên bang Malaysia”, đã tổ chức một cuộc nổi dậy vũ trang ở Brunei. Điều đáng chú ý là quân nổi dậy Azahari đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ Indonesia. Đến tháng 01/1963, Sukarno dứt khoát từ chối việc thành lập “liên bang Malaysia”. Vào ngày 21/01/1963, Subandrio thông báo rằng sự kiên nhẫn của Indonesia không phải là vô tận và tuyên bố chính sách “*konfrantasi*” (đối đầu) đối với Malaysia. Đồng thời, các chiến dịch chống lại Malaysia leo thang ở Jakarta. Đặc biệt, trước hành động Malaysia ký kết một thỏa thuận với Anh về việc thành lập liên bang ở London vào ngày 9/7/1963, chỉ sau đó một ngày, Tổng thống Sukarno, trong một bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 của Đảng Công giáo Indonesia, đã khẳng định chính sách “đối đầu” với Malaysia của Indonesia.

Bất chấp thái độ của Indonesia, “Liên bang Malaysia” vẫn được chính thức thành lập vào ngày 16-9-1963 và sau đó trở thành thành viên của Liên hiệp quốc. Trừ Indonesia và Philippines, hầu hết các nước, trong đó có Ấn Độ, đều ủng hộ Malaysia. Ngay sau đó, vào ngày 17-9-1963, Kuala Lumpur thiết lập quan hệ ngoại giao với Philippines mà không phải là với Indonesia. Để trả đũa, Indonesia đã cắt đứt quan hệ kinh tế với Malaysia.

Trong khi đó, Ấn Độ hoan nghênh đề xuất thành lập Liên bang Malaysia. Ngay từ đầu, Ấn Độ cảm thấy rằng động thái này là đúng hướng và sẽ là con đường tốt nhất để giải phóng vùng lãnh thổ Borneo. Sự hỗ trợ của Ấn Độ dành cho Malaysia trong cuộc đối đầu với Indonesia làm cho Indonesia tức giận; và từ thời điểm này trở đi, Indonesia ngày càng đánh đồng Ấn Độ với chủ nghĩa thực dân cũ: *“Đáng tiếc nhất, một nước phi thực dân hóa (Ấn Độ) lại đóng một vai trò tích cực trong các hành vi kiêu ngạo này, vô tình hay miễn cưỡng trở thành tay sai của chủ nghĩa thực dân cũng như chủ nghĩa đế quốc và tiếp tục chịu sự thống trị của các thế lực này [4, tr. 56]”*.

Những bất đồng trong quan điểm giữa Indonesia và Ấn Độ về Trung Quốc cũng là một biểu hiện cho sự xấu đi trong quan hệ New Delhi - Jakarta. Đầu những năm 50, cả Ấn Độ và Indonesia đều xem Trung Quốc như một người hàng xóm lớn, được dẫn dắt bởi các nhà lãnh đạo thực sự để khôi phục lại uy tín đã mất của châu Á trên thế giới và cố gắng xây dựng một trật tự xã hội và chính trị công bằng tương tự như Ấn Độ và Indonesia. Họ tin rằng nếu Trung Quốc không bị cô lập, quốc gia này sẽ không có những hành động cứng rắn. Hơn nữa, cùng với Nehru, các nhà lãnh đạo Indonesia tin rằng việc Trung Quốc khẳng định cam kết về sự tuân thủ Panchsheel (5 nguyên tắc chung sống hòa bình)¹ sẽ tạo ra một “môi trường” quan trọng ngăn chặn việc Trung Quốc vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của các nước láng giềng. Nhưng những

¹ Five principles of peaceful coexistence

sự kiện diễn ra sau đó đã chứng minh suy nghĩ của các nhà lãnh đạo Ấn Độ và Indonesia hoàn toàn không thực tế. Trong những năm 1958 – 1959, Nehru bắt đầu nhận thấy rằng năm nguyên tắc chung sống hòa bình vốn được Ấn Độ và Trung Quốc ký kết trước đây đã không được Trung Quốc tôn trọng. Tranh chấp biên giới giữa Ấn Độ và Trung Quốc ở Tây Tạng nổ ra năm 1959 và sự ủng hộ tinh thần của Ấn Độ đối với Tây Tạng đã cho thấy những rạn nứt trong quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ. Trong khi đó, đối với các lãnh đạo Indonesia, Trung Quốc vẫn là một quốc gia có cùng chung quan điểm chống chủ nghĩa đế quốc mà Indonesia nên hợp tác.

Quan hệ căng thẳng giữa Indonesia - Ấn Độ tiếp tục được thể hiện rõ nét trong một sự kiện khác: Á vận hội tại Jakarta tháng 9/1962. Việc Indonesia từ chối cấp thị thực cho các đoàn vận động viên của Israel và Đài Loan đã gây ảnh hưởng đến một số sự kiện được quảng cáo rằng vốn đã được lên kế hoạch trước đó. G. D. Sondhi, Phó Chủ tịch Ủy ban Điều hành Liên đoàn thể thao châu Á (tinh cò là một người Ấn Độ), đã cảnh báo rằng Liên đoàn sẽ không công nhận Á vận hội diễn ra tại Indonesia vì việc nước chủ nhà loại trừ hai thành viên của Liên đoàn. Báo chí do chính phủ Jakarta kiểm soát đã đưa ra hàng loạt chỉ trích không chỉ chống lại tuyên bố của Sondhi mà còn chống lại Ấn Độ. Tổng thống Sukarno và ban tổ chức Á vận hội Indonesia xem tuyên bố của Sondhi như là một hành vi phạm tội nghiêm trọng. Mặc dù Chính phủ Ấn Độ cố gắng chứng minh rằng “*Ấn Độ hoàn toàn không liên quan đến các báo cáo và các hoạt động của Sondhi, bởi ông ta không phải là một đại diện ngoại giao của Ấn Độ cũng không phải là thành viên của đoàn thể thao Ấn Độ*” [7, tr. 1428 – 1429] nhưng ngay sau đó, một chiến dịch chống Ấn Độ được lên kế hoạch kỹ lưỡng vẫn diễn ra với sự cho phép của Tổng thống Sukarno. Mặt trận quốc gia Indonesia nhấn mạnh tinh thần chống Ấn Độ quyết liệt bất chấp lời giải thích rằng ông Sondhi đã hành động cá nhân trong một nghị quyết: “*Những hành động phá hoại Á vận hội lần thứ tư của ông Sondhi (Ấn Độ), Phó Chủ tịch Ủy ban Điều hành của Liên đoàn thể thao châu Á, là một sự xúc phạm đến Tổng thống Sukarno và nhân dân Indonesia*” [9]. Những áp phích và biểu ngữ chống Sondhi được giăng khắp nơi, sự bất mãn của Indonesia được thể hiện trong một cuộc biểu tình ở khu vực khách sạn nơi ông Sondhi đang ở đồng thời với một cuộc đột kích tại Đại sứ quán Ấn Độ ở Jakarta.

Như vậy, trong giai đoạn 1955 – 1964, quan hệ giữa Ấn Độ và Indonesia chứng kiến những rạn nứt nghiêm trọng. Những rạn nứt ấy xuất phát từ những bất đồng quan điểm giữa hai bên về những vấn đề không chỉ liên quan đến bản thân mỗi nước mà còn liên quan đến những vấn đề quốc tế.

2. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ RẠN NÚT TRONG QUAN HỆ GIỮA HAI NƯỚC

Sự đổi chiều trong quan hệ chính trị ngoại giao giữa Ấn Độ và Indonesia giai đoạn 1955 – 1964 bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, trong đó quan trọng nhất là xuất phát từ sự bất ổn ngày càng tăng ở Indonesia.

Sau khi giành được độc lập từ Hà Lan (1949), các nhà chủ nghĩa xã hội ở Indonesia luôn chờ đợi và thúc giục một cuộc tổng tuyển cử diễn ra tại quốc gia Đông Nam Á này. Tuy nhiên, phải đến ngày 29/9/1955, cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên của một Indonesia độc lập mới được tổ chức. Tuy nhiên, theo kết quả bầu cử thì không có đảng nào chiếm đủ đa số ghế (hơn 25%) để tự điều hành chính phủ².

Từ sau cuộc bầu cử, tình hình chính trị không ổn định đã trở thành vấn đề thường nhật trong nền chính trị Indonesia. Vì lẽ đó, các lực lượng bên ngoài được đưa vào quốc hội đã đóng một vai trò quan trọng chi phối nền chính trị Indonesia. Như Soedjatandke trong bài viết *“Vai trò của các đảng phái chính trị ở Indonesia”* đã chỉ ra, *“sự thiếu quan tâm và không có khả năng để đối phó với những bất ổn trong nước của các đảng phái chính trị đã dẫn đến những cuộc khủng hoảng chính trị ở Indonesia”* [5, tr. 139]. Các cuộc nổi dậy vũ trang liên tiếp nổ ra, phá vỡ các cấu trúc chính trị quốc gia.

Trong bối cảnh xung đột giữa các đảng phái chính trị, sự yếu kém của các bộ trưởng và khủng hoảng kinh tế, Sukarno nổi lên như một nhân tố chính trị với quyền lực vượt ra ngoài phạm vi của các đảng chính trị tại Indonesia. Khi mà không có nội các nào có thể hoạt động với đa số ghế tại Quốc hội thì sự tồn tại của những nội các này đều phải phụ thuộc vào Tổng thống. Điểm yếu này trong nền chính trị Indonesia lúc bấy giờ đã được Tổng thống Sukarno khai thác triệt để nhằm nâng cao vị thế và uy tín cá nhân. Đó là lý do tại sao mặc dù trên thực tế, hiến pháp Indonesia đặt Sukarno ra ngoài chính trường nhưng bằng quyền lực và sự nhạy bén chính trị của mình, Sukarno vẫn có thể chuyển đổi bộ máy chính phủ phù hợp với mục đích riêng của mình.

Từ những năm cuối thập niên 50 của thế kỷ XX, Sukarno tuyên bố từ bỏ Hiến pháp năm 1950 và áp dụng trở lại Hiến pháp năm 1945, trong đó tăng cường quyền lực của Tổng thống, Indonesia bước vào giai đoạn *Dân chủ có lãnh đạo*. Đây là khoảng thời gian mà chính sách đối ngoại của Indonesia thể hiện tinh thần cứng rắn hơn trong việc chống chủ nghĩa thực dân và phương Tây. Nếu trong giai đoạn đầu, Indonesia theo đuổi chính sách đối ngoại *“chủ động và độc lập”* thì dưới sự lãnh đạo của Sukarno, chính sách đối ngoại của Indonesia mang tính cứng rắn hơn. Những nguyên tắc chung của chính sách đối ngoại của Indonesia thời kỳ này đã được định hình: *“Chính sách đối*

² Trong giai đoạn 1945 -1958, ở Indonesia diễn ra 15 lần thay đổi nội các. Trung bình cứ 10 tháng có một nội các mới ở quốc gia Đông Nam Á này.

ngoại của nước Cộng hòa Indonesia phải được dựa trên những khát vọng của người dân Indonesia: quét sạch chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, hướng tới hòa bình thế giới [1, tr. 89]”.

Tính cứng rắn của Indonesia trong quan hệ đối ngoại dưới chế độ dân chủ có lãnh đạo đã tách Indonesia khỏi các nước từng được coi là rất gần gũi với quốc gia này. Hay nói cách khác, với sự ra đời của nền dân chủ có lãnh đạo, Indonesia đã xa rời Ấn Độ.

Trong khi đó, tình hình chính trị ở Ấn Độ lúc này hoàn toàn trái ngược với Indonesia. Sau khi thử nghiệm hệ thống nghị viện thành công và đạt được sự ổn định chính trị và kinh tế ở mức cao, Ấn Độ vô cùng bất ngờ trước tình hình chính trị bất ổn ở Indonesia dưới tác động của cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát đất nước giữa các đảng chính trị và phe phái đối lập. Tình hình phức tạp đó khiến sự quan tâm của Ấn Độ dành cho Indonesia giảm dần. Mặc dù Ấn Độ luôn theo dõi tình hình tổ chức cuộc tổng tuyển cử ở Indonesia nhưng sự bất ổn sau đó ở quốc gia Đông Nam Á này mới là chủ đề nổi bật trên các trang báo của Ấn Độ. Như bài xã luận trên tờ *The Sunday Statesman* bình luận về sự bất ổn chính trị và kinh tế ở Indonesia: “*Ấn Độ hy vọng rằng sau cuộc tổng tuyển cử, một chính phủ mới ở Indonesia sẽ được thành lập để làm việc nghiêm túc. Nhưng hy vọng này đến nay dường như đã không trở thành hiện thực [8]”.*

Sau đó, với lời kêu gọi “giải tán các đảng chính trị” của Tổng thống Sukarno, sự can thiệp ngày càng tăng của quân đội trong đời sống chính trị, các hoạt động đáng báo động của các công đoàn lao động và sự gia tăng đột ngột quyền lực của Tổng thống, đã trở thành đối tượng cho những chỉ trích ở Ấn Độ. Trong khi đó, việc tiếp tục là thành viên của Khối thịnh vượng chung và phương pháp tiếp cận cực kỳ thận trọng của Ấn Độ đến nhiều vấn đề trên thế giới đã bị các quan sát viên Indonesia chỉ trích: “*Nehru không cảm thấy rằng sự phản ứng giận dữ mà phần lớn thế giới nói chung, và các nước Phi - Á nói riêng, đã và đang diễn ra. Chúng tôi ở Indonesia cùng đồng hành với Ấn Độ trong suốt thời gian dài trong chính sách đối ngoại, nhưng đã đến lúc chúng tôi nghiêm túc tự hỏi liệu rằng chúng tôi có thể tiếp tục làm như vậy vô thời hạn sau khi Nehru thừa nhận rằng ông không cảm nhận được những gì mà Indonesia cảm nhận - một sự phản ứng giận dữ mạnh mẽ [10]”.*

3. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Trong giai đoạn 1955 – 1964, bức tranh quan hệ chính trị ngoại giao giữa Ấn Độ và Indonesia đã có những đổi chiều nhanh chóng. Khoảng trăm trọng quan hệ hai nước lúc này thể hiện những bất đồng về quan điểm giữa hai nước trong các vấn đề liên quan đến bản thân mỗi nước cũng như một số vấn đề mang tính quốc tế. Hay nói

cách khác, gam màu tối là yếu tố chi phối bức tranh quan hệ Ấn Độ - Indonesia giai đoạn 1955 – 1964.

Từ những căng thẳng trong quan hệ Ấn Độ - Indonesia giai đoạn 1955 – 1964 có thể thấy, trong các vấn đề liên quan đến những lợi ích cốt lõi của Indonesia, Ấn Độ không thể đưa Indonesia đứng về phía mình nếu những lợi ích của Ấn Độ không song trùng với những lợi ích của Indonesia. Khi quan điểm và mục tiêu của Indonesia khác với Ấn Độ, hai nước rất dễ nảy sinh những mối bất hòa. Điều đó thể hiện rõ sự chi phối của yếu tố lợi ích quốc gia trong việc hoạch định và thi hành chính sách đối ngoại của mỗi nước Ấn Độ và Indonesia nói riêng, cũng như các quốc gia trên thế giới nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Handbook of the Political Manifesto* (1961), Djakarta: Department of Information.
- [2]. Indonesian Policy Series (1965), *Indonesia Leaves the United Nation*, Djakarta: Department of Foreign Affairs.
- [3]. Indonesia Policy Series (1965), *New Forces Build a New World*, Djakarta: Department of Foreign Affairs.
- [4]. *New Forces Build a New World* (1963), Djakarta: Department of Information.
- [5]. Thayer Phillip W., ed. (1956), *Nationalism and Progress in Free Asia*, Baltimore: The John Hopkins Press.
- [6]. *The Conference of Heads of State or Government of Non-Aligned Countries* (1961), Yugoslavia: Publicisticko Izdavachi Zavod.
- [7]. *The Economic Weekly* (Bombay) (1961), September 8.
- [8]. *The Sunday Statesman* (1962), Calcutta, September 4.
- [9]. *The Statesman* (1962), Calcutta, September 9.
- [10]. *Times of Indonesia* (1956), Djakarta, November 12.

THE POLITICAL – DIPLOMATIC RELATIONS BETWEEN INDIA AND INDONESIA IN THE PERIOD OF 1955 – 1964

Le Thi Qui Duc

Faculty of History, University of Education, Hue University

Email: lequiduc.his.sp@gmail.com

ABSTRACT

From the good relationship with the support of Indian government and people for the struggle to gain the independence of Indonesia as well as the sharing of similar viewpoints between two countries about international issues in the beginning years after India gained the independence, many important changes in political-diplomatic relationship between two countries were figured out in the period of 1955-1964. This article will present some basic features as well as explain the reasons of changes in political-diplomatic relationship between India and Indonesia in the period of 1955-1964.

Keywords: India, Indonesia, political-diplomatic relationship



Lê Thị Quý Đức sinh ngày 29/7/1989 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2011, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2013, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử thế giới tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Từ năm 2011, bà giảng dạy tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử thế giới cận đại, Lịch sử Đông Nam Á cận - hiện đại, Lịch sử Ấn Độ cận - hiện đại.

